

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

NGUYỄN THỊ HỒNG LAN

THẾ GIỚI NGHỆ THUẬT
TRUYỆN NGẮN HÒA VANG

Chuyên ngành: Văn học Việt Nam

Mã số: 60.22.34

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ
KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

Đà Nẵng, Năm 2013

Công trình được hoàn thành tại
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học: **TS. NGÔ MINH HIỀN**

Phản biện 1: **PGS.TS. NGUYỄN PHONG NAM**

Phản biện 2: **TS. NGUYỄN THÀNH**

Luận văn được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận
văn tốt nghiệp thạc sỹ Khoa học Xã hội và Nhân văn họp
tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 14 tháng 12 năm 2013

Có thể tìm luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng

MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

Sau năm 1975, văn xuôi nghệ thuật Việt Nam có sự biến đổi thật sự mạnh mẽ và sâu sắc. Văn xuôi chuyển từ tính thống nhất một khuynh hướng sang tính nhiều phương hướng, từ chịu ảnh hưởng của các quy luật thời chiến sang chịu tác động của các quy luật thời bình và nhất là quy luật của kinh tế thị trường. Hệ thống tiêu chí thẩm mỹ bị thay đổi. Nhiều giá trị cũ tỏ ra lỗi thời bên cạnh nhiều giá trị mới được xác lập. Văn xuôi đổi mới trên nhiều phương diện: nội dung, tư tưởng, quan niệm về con người. Thực chất đổi mới quan niệm về văn xuôi biểu hiện trước hết ở mặt thể loại. Đối với văn học hiện đại, tư duy nghệ thuật chính là tư duy thể loại, trong đó quan niệm về hiện thực, về con người là tư tưởng cốt lõi. Trước năm 1975, văn học nói chung, truyện ngắn nói riêng mang đặc trưng “ký hoá” và “sử thi hoá” rõ nét. Trong điều kiện hoàn cảnh mới của đất nước sau 1975, thể loại này đã có những thay đổi quan trọng. Sau 1975, truyện ngắn là thể loại gặt hái nhiều thành công, “được mùa thể loại”. Đặc biệt, sau năm 1986, truyện ngắn phát triển mạnh mẽ cả về số lượng và chất lượng, có bước đột khởi nhờ vào ngọn gió lành của công cuộc đổi mới.

Hòa Vang là một trong các tác giả mà tên tuổi gắn liền với làn sóng mới trong văn học từ 1986. Bạn đọc đã bị cuốn hút vào từng trang văn của ông bởi cảm hứng mới, văn phong mới. Bút pháp trào lộng, huyền ảo cùng rất nhiều cách nói

“phản đề”, “phản biện” với những gì tưởng đã định giá xong xuôi mang lại hiệu quả “lạ hóa” giúp cho bạn đọc có được cảm giác “ngạc nhiên và hiếu kì”, có thể nảy sinh một thái độ tích cực đối với các thực tại. Qua các trang viết, Hòa Vang muốn cùng với độc giả mở rộng biên độ cái nhìn về cuộc sống, về con người một cách đa chiều, đa diện. Toàn bộ truyện ngắn của ông toát lên một phong cách Hòa Vang rất hiện đại song cũng rất dân tộc.

Với việc chọn *Thế giới nghệ thuật truyện ngắn Hòa Vang* làm đối tượng nghiên cứu, chúng tôi muốn có một cái nhìn hệ thống và hoàn chỉnh hơn về những đóng góp của Hòa Vang ở lĩnh vực truyện ngắn cả trên phương diện nội dung lẫn hình thức nghệ thuật.

2. Lịch sử vấn đề nghiên cứu

Đã có nhiều công trình nghiên cứu về truyện ngắn của Hòa Vang.

Trong đó, đáng chú ý hơn cả là những nghiên cứu của các tác giả: Nguyễn Thị Bình (*Văn xuôi từ 1975 đến nay – một cách nhìn khái quát, Văn xuôi Việt Nam 1975-1995 những đổi mới căn bản*), Nguyễn Văn Long (*Văn học Việt Nam sau năm 1975 – những vấn đề nghiên cứu và giảng dạy*), Văn Giá (*Hòa Vang, một hồn văn cổ tích*), Bùi Thanh Truyền (*Song đề truyền thống - hiện đại trong điểm nhìn nghệ thuật của truyện giả cổ tích và truyện cũ viết lại thời đổi mới*), Võ Văn Luyến (*Về dòng ý thức “phản huyền thoại” trong truyện ngắn Hòa Vang*), Trần

Viết Thiện (*Một ngã rẽ thú vị của truyện ngắn Việt Nam sau năm 1986*), Nguyễn Hoàng (*Hòa Vang – Hạt bụi người bay ngược dòng đời*) đã tập trung xem xét, đánh giá những thành công của truyện ngắn Hòa Vang ở nhiều góc độ khác nhau như nội dung phản ánh của tác phẩm, yếu tố giả huyền thoại, ý thức phản huyền thoại, ngôn ngữ, giọng điệu... để từ đó khẳng định phong cách cũng như đóng góp của Hòa Vang đối với văn học dân tộc.

Bên cạnh đó, các công trình của các tác giả Phùng Hữu Hải (*Yếu tố kì ảo trong truyện ngắn Việt Nam hiện đại từ sau năm 1975*), Đinh Kỳ Thanh (*Lại nhớ về Hòa Vang, nhà văn giàu trí tưởng tượng và rất hoạt ngôn*) Bùi Việt Thắng (*Sức sống của truyện ngắn*), Nguyễn Thị Thanh Nga (*Không gian, thời gian nghệ thuật trong truyện ngắn đương đại – không gian thể nghiệm của con người hiện đại*)... đã xuất phát từ việc nhìn nhận quá trình vận động và phát triển, đổi mới của truyện ngắn Việt Nam đương đại để phóng chiếu cái nhìn khoa học của mình về truyện ngắn Hòa Vang và khẳng định tên tuổi của ông trong nền văn học nước nhà.

Điểm qua một loạt công trình nghiên cứu trên để thấy rằng, dù đã có những nhận xét, đánh giá xác đáng về giá trị truyện ngắn Hòa Vang song các tác giả chưa đi sâu nghiên cứu nhất là thể giới nghệ thuật truyện ngắn của ông theo hệ thống. Vì vậy, việc nghiên cứu về *Thế giới nghệ thuật truyện ngắn*

Hòa Vang một cách hệ thống là một việc làm cần thiết, đáp ứng yêu cầu khoa học.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Những đặc điểm về nội dung và nghệ thuật làm nên thế giới nghệ thuật truyện ngắn của Hòa Vang.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Các tập truyện ngắn: *Huyền thoại Rồng*, NXB Hội Nhà văn (1988); *Sự tích những ngày đẹp trời*, NXB Hội Nhà văn (1996); *Hạt bụi người bay ngược*, NXB Hội Nhà văn, 2005.

Ngoài ra, chúng tôi còn khảo sát một số tiểu thuyết của Hòa Vang và một số truyện ngắn của các nhà văn hiện đại khác để so sánh, đối chiếu.

4. Phương pháp nghiên cứu

Chúng tôi sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau:

4.1. Phương pháp hệ thống – cấu trúc

Phương pháp này được sử dụng nhằm sắp xếp truyện ngắn của Hòa Vang theo những tiêu chí nhất định qua đó đánh giá thành công của Hòa Vang trong truyện ngắn đương đại.

4.2. Phương pháp phân tích- tổng hợp

Xem xét, lý giải, đánh giá những nét nổi bật về thế giới hình tượng, về phương thức tự sự trên nhiều phương diện khác nhau trong truyện ngắn của Hòa Vang nhằm rút ra những nhận định khái quát.

4.3. Phương pháp so sánh

So sánh truyện ngắn của Hòa Vang với sáng tác của các nhà văn khác để thấy được điểm khác biệt và đặc trưng trong sáng tác của Hòa Vang.

Ngoài ra, trong quá trình nghiên cứu, chúng tôi còn sử dụng một số phương pháp nghiên cứu hỗ trợ khác.

5. Bố cục của luận văn

Ngoài phần *Mở đầu và Kết luận, Tài liệu tham khảo, Nội dung* luận văn gồm có ba chương:

Chương 1. Truyện ngắn Hòa Vang trong dòng chảy văn xuôi Việt Nam thời kì *đổi mới*.

Chương 2. Thế giới nhân vật trong truyện ngắn Hòa Vang.

Chương 3. Một số phương thức nghệ thuật trong truyện ngắn Hòa Vang.

CHƯƠNG 1
TRUYỆN NGẮN HÒA VANG
TRONG DÒNG CHẢY VĂN XUÔI
VIỆT NAM THỜI KỲ *ĐỔI MỚI*

1.1. VĂN XUÔI VIỆT NAM SAU NĂM 1986 – NHỮNG ĐỔI MỚI QUAN TRỌNG

1.1.1. Đổi mới quan niệm về nhà văn

Sau năm 1986, quan niệm về nhà văn có sự đổi mới khiến hiện thực được nhận thức khoa học hơn, đầy đủ hơn chứa đựng những giá trị nhân văn sâu sắc. Tác phẩm văn học đã thể hiện cái nhìn đa dạng, nhiều chiều, thể hiện mối quan hệ tự do của nhà văn đối với hiện thực.

Mối quan hệ nhà văn với hiện thực gắn liền với mối quan hệ giữa nhà văn với công chúng. Cuộc sống thời bình và công cuộc đổi mới kinh tế, đổi mới cách nghĩ đã tạo điều kiện thúc đẩy ý thức cá nhân phát triển. Nhà văn có điều kiện, cơ hội để trình bày hoàn cảnh “có vấn đề”, lí giải, gợi mở, dự đoán và trao cho bạn đọc những suy tư, trăn trở của mình đối với con người, cuộc đời.

Ý thức của nhà văn về mình trong quan hệ với chính mình đã làm nên diện mạo tư tưởng mới cho chính nhà văn. Bản lĩnh của người viết được xác định rõ. Nhà văn được chân thành bày tỏ những suy nghĩ riêng, diễn đạt nhu cầu đổi mới như một đòi hỏi nội tại của văn học bằng sự trung thực với

chính mình để từ đó phát huy tối đa nhu cầu nhận thức của bản thân về con người và về cá nhân mình.

1.1.2. Đổi mới quan niệm nghệ thuật về con người

Quan niệm nghệ thuật về con người là thước đo trình độ chiếm lĩnh hiện thực đời sống của một tác phẩm, một tác giả, một trào lưu hay một thời đại văn học luôn gắn liền với cách cảm thụ và biểu hiện chủ quan sáng tạo của chủ thể, ngay cả khi miêu tả con người giống hay không giống so với đối tượng.

Để đáp ứng những nhu cầu thẩm mỹ mới của công chúng, văn chương cần “lưu tâm đến tính toàn diện của bản chất người, tính đa dạng của quan hệ người”. “Cùng với con người hiện thực, con người hành động, con người xã hội, con người giai cấp, con người cộng đồng và con người phi thường, nhà văn coi trọng thêm tới “con người siêu việt”, “con người tâm linh”, “con người tự nhiên”, “con người nhân loại”, “con người cá thể và con người đời thường” - những phương diện và những quan hệ mà trước đây do nhu cầu của đời sống thời chiến đã không được chú ý một cách thích đáng.

Nhà văn khao khát tìm câu trả lời về sự tồn tại của con người, mong muốn nắm bắt được những chân lí phổ quát về con người. Chuyện “đời thường” vì thế nổi trội trong đa số truyện ngắn: nỗi cô đơn, sự đau khổ về thể xác và tinh thần của con người, niềm vui và nỗi đắng cay của cuộc đời, sự trung thành và sự phản bội quay quắt... Đi sâu vào bản chất con người, nhà văn có phát hiện phong phú về con người, tự khẳng

định bước trưởng thành của tư duy nghệ thuật bằng một quan niệm về con người “một tiểu vũ trụ đầy bí ẩn, không thể biết trước”. Quan niệm “con người đời thường”, “con người phạm tục”, “không hoàn hảo” vừa giống như một sự đối thoại với quá khứ, khước từ những quy phạm cũ, vừa đề xuất hệ giá trị mới để đánh giá con người: hệ giá trị nhân bản.

Tinh thần quan tâm đến “nhân tố con người” đã giúp văn xuôi từ sau năm 1986 đạt tới “một quan niệm toàn diện, nhiều chiều về con người, mở ra những tầng sâu mới mẻ và thú vị về đời sống đầy bí ẩn, vô cùng vô tận của những cá thể người sinh động và gần gũi”.

Từ nhận thức và quan niệm mới về con người, nhiều kiểu loại nhân vật mới như nhân vật cô đơn, con người bị kịch, con người lạc thời, nhân vật tư tưởng, nhân vật kì ảo... Các nhà văn đã xây dựng con người với nhiều mối quan hệ chông chéo, phức tạp: sự chông chênh, bất đồng, lạc lõng giữa các thế hệ; cái chơi vơi giữa cộng đồng; sự day dứt, trăn trở trước sự dồn đẩy của lương tâm, bổn phận làm người; khát vọng được yêu, được dâng hiến của con người nhất là người phụ nữ; những khả năng kì diệu, cái mơ hồ không rõ rệt của cảm giác, niềm tin vào thế lực siêu phàm, khả năng bí ẩn của con người, sự thông linh giữa người sống – người chết, cõi âm – cõi dương...

1.2. HÒA VANG VÀ HÀNH TRÌNH SÁNG TẠO NGHỆ THUẬT

1.2.1. Con đường đến với nghệ thuật của Hòa Vang

Hòa Vang chính thức bước vào làng văn, là hội viên Hội Nhà văn Việt Nam vào năm 1991 sau khi truyện ngắn *Nhân sứ* được tặng giải nhì Cuộc thi truyện ngắn của tuần báo Văn Nghệ.

Các tác phẩm tiêu biểu của Hòa Vang như *Thầy Vũ* (truyện ký - 1982), *Huyền thoại Rồng* (tập truyện - 1988), *Tai quý* (tiểu thuyết - 1993), *Sự tích những ngày đẹp trời* (tập truyện - 1996), *Hiện tượng HVEYA* (tiểu thuyết - 1998), *Hạt bụi người bay ngược* (tập truyện - 2005), *Năm tháng và mẹ* (tiểu thuyết - 2006). Bằng lối văn chương trau chuốt, chắc nịch, cầu kỳ mà cũng rất khoáng đạt, giàu cách tân nghệ thuật, ông đã thể hiện những chiêm nghiệm, suy tư về cuộc đời, về con người qua những năm tháng, những biến thiên của lịch sử.

1.2.2. Quan niệm nghệ thuật của Hòa Vang

Hòa Vang khẳng định “dù cuộc đời có thế nào, tôi cũng sẽ trở thành một nhà văn”. Ông coi “viết Văn là một nghiệp” và “không có ý định vứt bỏ nó bao giờ”. Qua các truyện ngắn, ông đã thể hiện quan điểm “phản ánh đời sống tới một hiện thực cao hơn” và “phải có tý giọng riêng”. Chính vì vậy, Hòa Vang đã “tìm đến siêu thực”. Yếu tố kì ảo được gia tăng trong các truyện ngắn của ông đã phản ánh hiện thực nhiều chiều trong đó con người hiện lên với bản chất đích thực nhất. Song không vì “siêu thực” mà Hòa Vang quay lưng lại cuộc sống, ngòi bút của ông luôn được lay động từ “nỗi oan của con người”. Từ quan niệm ấy, các tác phẩm nổi tiếng của ông đã ra đời.

1.2.3. Truyện ngắn – sự thành công trong sáng tạo nghệ thuật của Hòa Vang

Thành công nổi bật của Hòa Vang là truyện ngắn. *Huyền thoại Rồng* (1988), *Sự tích những ngày đẹp trời* (1996), *Hạt bụi người bay ngược* (2005) là những tập truyện ngắn đặc sắc của ông.

Ở phương diện cảm hứng, hàng loạt vấn đề về nhân sinh, xã hội được đề cập, giải thiêng khiến các tác phẩm *Nhân sư*, *Sự tích những ngày đẹp trời*, *Áo độc*, *Bụt mệt...* mang nhiều màu sắc mới.

Đề tài về lịch sử trong truyện ngắn Hòa Vang được tái hiện qua các truyện cũ viết lại, đa số lấy từ các truyện thần thoại, cổ tích như *Sơn Tinh – Thủy Tinh*, *Tám Cám*, *Nàng Bân...* Đề tài thế sự, đời tư đã được gia tăng khiến sáng tác của Hòa Vang đi sát với hiện thực cuộc sống con người, khai mở nhiều khía cạnh mới tạo nên những giá trị nghệ thuật đáng trân trọng (*Hư ảnh*, *Tâm hồn chó*, *Đại hùng kê*, *Người góa sống trăm lạng*, *Tướng cướp Rasômôn mới*, *Gió trời sẽ đưa đi*, *Đào hồng ở cung nô*, *Hoa nhân sư*, *Quyền không điên*, ...).

Đặc biệt, Hòa Vang thành công trên phương diện cách thức thể hiện. Lối truyện ngắn “nhại cổ tích”, “giả cổ tích” đầy sáng tạo của ông không chỉ là thành công của quá trình cách tân truyện ngắn mà còn tạo nên những “biến thể truyện ngắn hiện đại” làm nên đặc sắc cho truyện ngắn Việt Nam.

Nghệ thuật kết cấu trong truyện ngắn cũng đem lại cho Hòa Vang những thành công nhất định với điểm nhìn trần thuật hiện đại, nghệ thuật tạo tình huống. Tình huống trong truyện ngắn của Hòa Vang vừa mang tính cá biệt vừa mang tính phổ biến. Hòa Vang đã làm lạ hóa cổ tích để từ đó nêu bật lên những vấn đề vĩnh cửu về cái thiện và cái ác, về số phận con người (*Áo độc, Bụt mệt, Nhân sứ, Sự tích những ngày đẹp trời...*).

Ngoài ra, cách xây dựng nhân vật, sử dụng ngôn ngữ, cách tạo giọng điệu trong truyện ngắn của Hòa Vang cũng tạo ra những sắc thái đa thanh trong giọng điệu nghệ thuật độc đáo, góp phần làm nên phong cách nghệ thuật cho nhà văn.

Có thể nói rằng, truyện ngắn của Hòa Vang “rất đậm chất Hòa Vang”. Soi rọi từng truyện ngắn, chúng ta đều thấy những “hạt ngọc tâm hồn” ẩn giấu sau mỗi trang văn.

CHƯƠNG 2

THẾ GIỚI NHÂN VẬT TRONG TRUYỆN NGẮN HÒA VANG

2.1. NHÂN VẬT HUYỀN THOẠI

2.1.1. Thế giới nhân vật mang tính chất giải thiêng

Bản chất con người không phải là một cái trừu tượng cố hữu của cá nhân riêng biệt. Trong tính hiện thực của nó bản chất con người là “tổng hòa những quan hệ xã hội”. Rõ ràng, con người là con người hiện thực, sống trong những điều kiện lịch sử cụ thể, trong một thời đại xác định. Thông qua các quan hệ xã hội con người bộc lộ bản chất xã hội của mình. Với mục đích phải phát hiện cho ra cái bản chất thực sự của con người, Hòa Vang đã mượn những nhân vật rất quen thuộc trong các truyền thuyết, cổ tích để giải thiêng về bản chất con người (*Nhân sư, Sự tích những ngày đẹp trời, Bụt mệt, Áo độc....*). Mỗi truyện là một hoàn cảnh, một môi trường để cho ở đó nhân vật tự phanh phui, mổ xẻ cái bản chất “tự có” của mình, dù đó là bản chất tốt đẹp, cao cả hay xấu xa, bỉ ổi, hèn hạ, đê tiện.

Không dừng lại ở sự giải thiêng về bản chất con người, Hoà Vang còn hướng đến giải thiêng các vấn đề chính trị xã hội, các vấn đề nhân sinh trong xã hội đương thời. Tất cả các nhân vật giải thiêng chủ yếu được khai thác từ các góc độ văn hóa, văn học trong sự kết hợp truyền thống với hiện đại, phương Đông lẫn phương Tây nhằm đi sâu vào các vấn đề cấp

thiết của đời sống cũng như vấn đề thiện – ác, dối – thật, tình yêu – lòng thù hận, tham lam – ích kỷ và tình trạng cảm tính trong nhận thức. Hòa Vang tôn vinh cõi người, tôn vinh hạnh phúc nơi trần thế, “dù ở loại nào thì cái phần căn cốt nhất của các nhân vật vẫn là những con người trần thế”.

2.1.2. Thế giới nhân vật mang giá trị biểu tượng

Hòa Vang sử dụng những yếu tố kỳ ảo vốn có từ mẫu gốc kết hợp với những cái kỳ ảo do tưởng tượng để đem lại cho hình tượng nhân vật của mình tính khái quát cao, đa tầng về ngữ nghĩa, mang tính biểu tượng. Rất nhiều biểu tượng đã được nhà văn xây dựng trong truyện ngắn của mình nhằm tạo lập những ý nghĩa khái quát về ý chí, nghị lực, về việc tiếp nhận lời truyền dạy phải có sự chọn lọc (*Tổ tông truyền, Ấn kêu...*); về sự đoàn kết, về sức mạnh tổng hợp và sức mạnh của trái tim (*Huyền thoại Rồng, Trong áo giáp hồng ngọc...*); về sự kì diệu của “Chiếc áo tàng hình”, “Chiếc chổi bay” (*Hư ảnh...*); về đức hi sinh, tinh thần trung nghĩa (*Sự tích con lợn ống tiền, Huyền thoại Rồng...*); về sự trừng phạt, “ác giả, ác báo”, “gieo nhân nào, gặt quả ấy”, “sinh nghề, tử nghiệp”... (*Hoa nhân sư, Lý ngựa bay...*). Các nhân vật mang giá trị biểu tượng mang trong nó những thông điệp, bài học sâu sắc về cuộc sống, “có ý nghĩa sâu thẳm, vĩnh cửu; huyền thoại dân tộc đã trở về để chiếu sáng cho bao nhiêu vấn đề của cuộc sống thực tại”.

2.2. NHÂN VẬT ĐỜI THƯỜNG

2.2.1. Thế giới của những con người tha hóa

Tha hoá là một biểu hiện của cuộc sống, thường được xem xét về mặt ý thức xã hội, đặc biệt là về tư tưởng, chính trị, đạo đức. Các nhân vật tha hoá xuất hiện trong văn của Hoà Vang chủ yếu là những con người tha hoá về đạo đức, lối sống và nhân phẩm. Trước hết là sự tha hóa trong gia đình giữa những người có mối quan hệ ruột thịt: vợ- chồng, cha mẹ - con, anh –chị em... trong đó nhà văn nhấn mạnh đến sự tha hóa của những người vợ, người phụ nữ (*Tâm hồn chó, Đại hùng kê, Tướng cướp Rasômôn mới...*); Tiếp theo là sự tha hóa ngoài xã hội từ những kẻ có chức, có quyền đến những con người bình thường. Vì không vượt qua được sự cám dỗ của tiền bạc, địa vị, dục vọng, con người đã tự làm mình “biến chất đi thành xấu”. Bằng các nhân vật tha hóa, Hòa Vang đã góp thêm một hồi chuông cảnh báo sự xuống cấp đạo đức trong xã hội để mọi người “nhận thức lại” chính mình nhằm hướng tới lối sống văn minh, nhân ái.

2.2.3. Thế giới của những khắc khoải, chiêm nghiệm về cuộc đời

Cuộc sống có nhiều điều cần trăn trở, day dứt. Trước mỗi cảnh đời, cảnh người, con người thường có những khắc khoải, bất an. Trong truyện ngắn Hòa Vang, có thể kể đến sự khắc khoải về trách nhiệm của mẹ cha đối với con cái (*Tướng cướp Rasômôn mới*); sự khắc khoải trước số phận mà “sự đồng đánh của tạo hóa” đã ban cho con người (*Quyền không điên...*).

Từ những khắc khoải, day dứt, con người đã thể hiện những chiêm nghiệm về cuộc đời, về sự kì diệu của tình yêu (*Sự tích những ngày đẹp trời, Lẽ âm dương...*), chiêm nghiệm về đức hạnh của người phụ nữ (*Đấng ngọt quán, Đại hùng kê, Hư ảnh...*); Trong chiêm nghiệm của Hòa Vang “hạnh phúc không phải là một thực trạng. Hạnh phúc là một thái độ cảm nhận” vì thế hạnh phúc thường được thể hiện bằng nhiều sắc thái từ sự giản dị đến bất diệt.

Ngoài những chiêm nghiệm về tình yêu, Hòa Vang còn gửi đến người đọc chiêm nghiệm về giá trị của nghệ thuật. Nhân vật Hữu Tâm trong *Vai phụ*, bà cụ trong *Chim sứ* là những con người hết sức bình thường nhưng cả cuộc đời của họ, toàn bộ công việc của họ giúp mỗi chúng ta nhận ra chân giá trị của lao động nghệ thuật.

Những khắc khoải, chiêm nghiệm của con người được thể hiện trong truyện ngắn Hòa Vang bằng khát vọng về những điều tốt đẹp trong tương lai. Con người luôn biết hi sinh hạnh phúc riêng của mình để nuôi dưỡng cho hạnh phúc của những người thân, người xung quanh (*Người goá sống trầm lặng*), luôn giữ nhân cách, phẩm giá, trau dồi tính chất “người” (*Vẹn nguyên trong dang dở, Trong ảo giác hồng ngọc, Đấng ngọt quán, Trước thêm yêu...*), luôn biết quan tâm, chia sẻ và khao khát đem lại niềm vui cho người khác (*Người ngu ngơ, Mèo hên, Kẻ đạo văn, Vai phụ...*). Và để gửi gắm khát vọng về tương lai, Hòa Vang đặc biệt chú ý đến các nhân vật là trẻ thơ:

Vũ, Thu An (*Tướng cướp Rasômôn mới*), bé Trang (*Giống chẵn*), Tuấn Hy (*Ôi! Maradona*) ... Tuy khác nhau về tuổi tác, hoàn cảnh song các nhân vật này đều toát lên tinh thần nghĩa hiệp, sẵn sàng chịu thiệt thòi thậm chí kể cả hi sinh để đem đến niềm vui và sự bình an cho người khác.

Thế giới và con người trong cái nhìn tổng quát của Hòa Vang rất phân minh, mạch lạc và trong sáng. Trong truyện ngắn của ông “toàn những người đẹp người tốt dạo gót vào từng trang viết. Người đẹp và người tốt. Chẳng phải đó là niềm theo đuổi lớn nhất của loài người, của mọi thời đó sao. Quả đúng là cái nhìn mang màu cổ tích”.

CHƯƠNG 3

MỘT SỐ PHƯƠNG THỨC NGHỆ THUẬT TRONG TRUYỆN NGẮN HÒA VANG

3.1. KẾT CẤU

3.1.1. Kết cấu liên văn bản

Liên văn bản giúp bộc lộ tính chất đa tầng của văn bản, trong đó, văn bản này sẽ trở thành một ngữ cảnh để một văn bản khác được tạo dựng và có cơ sở để diễn dịch. Với Hòa Vang, huyền thoại trở thành một tố chất thể loại vừa mới mẻ vừa mạnh mẽ trong truyện ngắn. Đó là chiều tương tác ẩn chứa nhiều điều thú vị và độc đáo. Sự pha trộn đặc điểm của nhiều thể loại trong truyện ngắn của Hòa Vang cũng đem đến cho người đọc những liên tưởng, so sánh bất ngờ. Những câu ca, lời thơ, lời một số bài hát quen thuộc (*Ăn kê, Lý ngựa bay, Đào hồng ở cung nô...*) đã làm cho nội dung truyện ngắn được thể hiện mềm mại, sâu lắng, dễ đi vào lòng người, tạo chất thơ cho tác phẩm. Truyện ngắn Hòa Vang còn thể hiện tính chất liên văn bản ở khía cạnh nhân vật. Các nhân vật huyền thoại trong (*Sơn Tinh, Thủy Tinh, Tây Du Ký, Tấm Cám, Rét nàng Bân...*) dưới ngòi bút Hòa Vang là những nhân vật khác – những nhân vật của hiện thực hôm nay. Đây cũng là cách Hòa Vang đem đến cho người đọc những cái nhìn nhiều chiều về cuộc sống, xã hội. Đặc biệt, bằng sự gắn kết cuộc đời các nhân vật qua những thể loại khác nhau như truyện ngắn – tiểu thuyết

(*Người góa sống trăm lạng, Năm tháng và mẹ*), Hòa Vang đã thể hiện trong tác phẩm của mình cái nhìn nhất quán về phẩm chất con người trong mọi hoàn cảnh của cuộc sống.

3.1.2. Kết cấu đầu cuối tương ứng

Một tác phẩm văn học, dù dung lượng lớn hay nhỏ cũng đều là những chỉnh thể nghệ thuật, bao gồm nhiều yếu tố, bộ phận... Tất cả những yếu tố, bộ phận đó được nhà văn sắp xếp, tổ chức theo một trật tự, hệ thống nào đó nhằm biểu hiện một nội dung nghệ thuật nhất định. Kết cấu làm tăng cường tính nghệ thuật của tác phẩm, cũng như sâu sắc hơn về tình cảm, tư tưởng, nội dung được bộc lộ trong tác phẩm. Với kết cấu đầu cuối tương ứng, tính thống nhất về chủ đề của văn bản được thể hiện rõ.

Hòa Vang sử dụng kiểu kết cấu này bên cạnh mục đích tạo tính liên kết chặt chẽ cho tác phẩm còn nhằm thể hiện tính chất viên mãn (*Huyền thoại Rồng, Nhân sư*) hoặc dở dang, bấp bênh của số phận nhân vật (*Quyền không diên*) hoặc day dứt của lương tâm (*Tâm hồn chó*).

Mặt khác, trong khi xây dựng kết cấu truyện, Hòa Vang thường tạo cho các truyện một *kết thúc đóng*. Mỗi kết thúc truyện ngắn của Hòa Vang đều đem lại cho độc giả một cảm giác, suy ngẫm nhất định. Nó âm áp, có gì đó buồn buồn, có gì đó hi vọng, có gì đó băn khoăn, có khi là một câu hỏi, nhưng nhiều khi là tiếng thở phào, có khi là điều băn khoăn song đôi khi lại là sự nuối tiếc... Ý nghĩa của truyện lại được mở rộng

tôi đã mang ý nghĩa nhân bản sâu sắc. (*Nhân sứ, Ân kêu, Mèo hên, Bụt mệt, Hư ảnh, Huyền thoại rồng, Sự tích con lợn ống tiền, Sự tích những ngày đẹp trời, Ven nguyên trong dang dở, Đấng ngọt quán...*). Sự mở rộng tôi đã ý nghĩa của truyện tạo ra sợi dây đồng cảm kì diệu giữa nghệ sĩ với bạn đọc, giúp con người được sống phong phú hơn và tự hoàn thiện nhân cách, tâm hồn mình. Các truyện ngắn của Hòa Vang đều xây dựng bằng những vật liệu mượn ở thực tại. Nhưng ông không những ghi lại cái đã có rồi mà còn muốn nói một điều gì mới mẻ, gửi vào tác phẩm một lời nhắn nhủ, muốn đem một phần của mình góp vào đời sống chung quanh.

3.2. KHÔNG GIAN VÀ THỜI GIAN NGHỆ THUẬT

3.2.1. Không gian thực đan xen với không gian huyền ảo

Truyện ngắn của Hòa Vang có sự bao quát của không gian thực tế. Từ núi, sông, biển đến rừng, mây, trời (*Huyền thoại Rồng, Sự tích những ngày đẹp trời, Lý ngựa bay, Đại hùng kê, Tâm hồn chó, Ôi! Madonna, Đại hùng kê, Tướng cướp Rasômôn mới...*). Đó là những không gian thực của cuộc sống, phản ánh muôn mặt của cuộc đời.

Kết hợp không gian thực và không gian huyền ảo khiến hình ảnh cuộc sống chân thật hơn, đầy đủ hơn. Ở đó, cuộc sống nơi trần thế bộn bề, phức tạp, dồn nén tâm trạng được đan xen, hòa hợp trong không gian tòa sen nhỏ bé, chật chội cứ “dọa dấy, oằn lên, lả xuống” mang đắm tâm trạng hoài nghi được

nhìn từ góc độ khách quan về cuộc sống trần gian, phơi bày những góc khuất u tối trong tâm hồn con người.

Không gian huyền ảo còn được thể hiện qua đặc điểm không cản trở của không gian. Thần tiên – người trần tìm cách đến với nhau để tìm nguồn yêu thương, chia sẻ (*Nhân sứ, Sự tích những ngày đẹp trời...*). Không gian huyền ảo có khi được thể hiện ngay trong những câu chuyện đời thường (*Ôi Maradôna*) để miêu tả phút giây thăng hoa của những tấm lòng thom thảo. Sự kết hợp ảo – thực trong không gian tạo ra ý nghĩa không cùng cho các truyện ngắn Hòa Vang, khẳng định “giá trị của cuộc sống con người ở cõi thế” sẽ “không nơi đâu, không gì có thể sánh bằng hay đánh đổi được”.

3.2.2. Thời gian thực hòa quyện với thời gian cổ tích

Thời gian thực thường được thể hiện bằng những con số cụ thể hoặc diễn tả bằng từ ngữ chỉ sự ước lượng. Mỗi cách thể hiện thời gian ấy là mỗi ý nghĩa đi kèm (*Tâm hồn chó, Quyền không điên, Trong ảo giác hồng ngọc, Người góa sống trầm lặng...*).

Hòa Vang cũng kết hợp sử dụng các đặc trưng của kiểu thời gian huyền thoại, thứ thời gian vĩnh cửu khi nhân vật đứng ngoài sự vận động của tạo hoá có khả năng trôi nhanh với hành động kể vắn tắt của nhân vật, có khi là thời gian lặp lại nhiều tình tiết, sự kiện. Trong truyện ngắn Hòa Vang, kiểu thời gian cổ tích chỉ là đường viền, là chất phụ gia để câu chuyện thêm phần quyến rũ, còn cái lõi của nó vẫn là dòng thời gian gắn

chặt với từng khoảnh khắc đổi thay trong tâm lí nhân vật mà đặc trưng thường thấy là nhu cầu hồi tưởng, tự nhận thức, sám hối. Qua kiểu kết hợp thời gian như trên, nhà văn đặt vấn đề về các mối quan hệ phức tạp của cuộc sống, có đau khổ, có hạnh phúc, có đắng cay, có ngọt bùi... Con người cần xích lại gần nhau để sống một cuộc sống đích thực, tránh những ân hận, day dứt khi mỗi ngày qua vẫn chưa tạo được hạt ngọc trong tâm hồn mình.

3.3. NGÔN NGỮ VÀ GIỌNG ĐIỆU NGHỆ THUẬT

3.3.1. Kết hợp giữa ngôn ngữ tạo cảm giác mạnh với ngôn ngữ đậm màu sắc dân gian và ngôn ngữ triết luận

Trong truyện ngắn Hòa Vang, cảm giác mạnh được tác giả tạo nên từ nhan đề của tác phẩm, cách sử dụng hệ thống từ tượng thanh, tượng hình, phó từ, trạng từ, dùng lặp một số từ để từ đó làm nổi bật dụng ý nghệ thuật: “thấu thị” “bụi”, “bụi người”... Hệ thống từ láy không chỉ góp phần tạo không khí riêng, khắc họa chân dung các nhân vật trong truyện ngắn Hòa Vang mà còn tạo ra những cách hiểu mới, làm phong phú thêm vốn từ Tiếng Việt.

Thêm vào đó, bằng ngôn ngữ truyện ngắn đậm màu sắc dân gian thể hiện ngay từ nhan đề, qua các từ ngữ mở đầu truyện ngắn kết hợp với mô hình của chuyện cổ tích hoặc truyền thuyết, Hòa Vang đã đưa ra các triết lí về cuộc sống, về con người, về tình yêu qua những phát ngôn trực tiếp khiến tác phẩm mang được những sắc thái mới.

3.3.2. Sự đa thanh trong sắc thái cảm xúc của giọng điệu

Giọng giễu nhại, hoài nghi, hài hước được Hòa Vang kết hợp sử dụng chặt chẽ tạo giọng điệu riêng cho các truyện ngắn.

Tính chất giễu nhại thể hiện ngay từ tên các tập truyện ngắn của Hòa Vang (*Huyền thoại Rồng* (1988), *Sự tích những ngày đẹp trời*, *Hạt bụi người bay ngược* (2005) vừa nhại cổ tích vừa nhại quy luật tự nhiên...

Giọng giễu nhại, bông lơn làm cho tác phẩm có cùng khuynh hướng và tạo được bản sắc riêng (*Bụt mệt*, *Nhân sứ*, *Sự tích những ngày đẹp trời*, *Áo độc*, ...); Giọng đối thoại, chất vấn được nhà văn sử dụng triệt để khiến khoảng cách thần – người trong phút chốc được rút ngắn lại. Những đáng, bậc, thần, tiên... được kéo xuống gần con người (*Sự tích những ngày đẹp trời*, *Nhân sứ*, *Bụt mệt*, ...). Ngoài ra, giọng hài hước được tạo ra bằng cách quan trọng hóa những cái bình thường; bằng cách hỗn dung, pha trộn thể loại tạo nên những màu sắc cảm xúc cũng như khả năng mở rộng giá trị của những phản ánh cho truyện ngắn của Hòa Vang (*Ăn kê*, *Lý ngựa bay*, *Báo ân...*).

KẾT LUẬN

Năm 1986 đánh dấu mốc về sự chuyển biến trên nhiều phương diện trong đời sống văn học Việt Nam. Không khí hòa bình, dân chủ đã đem đến cho các nhà văn một cách nhìn mới, một quan niệm mới về hiện thực. Trong bối cảnh đó, truyện ngắn đã gặt hái được nhiều thành công. Góp vào thành tích chung của đội ngũ các nhà văn viết truyện ngắn, “Hoà Vang” hiện lên như một “nhân sự” ở giữa cõi đời này với những trang viết thấm đẫm chất “cổ tích hiện đại” cùng với một quan niệm về nghệ thuật khá táo bạo”. Với quan niệm: “Tôi muốn phản ánh đời sống tới một hiện thực cao hơn. Do đó, phải tìm đến siêu thực”, Hoà Vang đã tìm đến cách tiếp cận đời sống ở một bình diện mới hơn, kết hợp giữa hiện thực và huyền thoại.

Những thay đổi về tư duy nghệ thuật, quan niệm mới về con người là tiền đề hết sức quan trọng để thế giới nhân vật trong truyện ngắn Hoà Vang thực sự là thế giới “muôn mặt đời thường”. Truyện ngắn của Hoà Vang đã phản ánh được một hiện thực rộng lớn, mang tính đa chiều trong một nhãn quan tinh táo, mang tính “giải thiêng” và đậm tính triết luận. Hệ thống nhân vật đa dạng, phong phú với các kiểu nhân vật giải thiêng, mang giá trị biểu tượng, nhân vật tha hóa... được xây dựng từ các truyện dân gian và cuộc sống đời thường đem đến một sự nhận thức đầy tinh táo và sâu sắc về hiện thực và thế giới con người. Cái nhìn thế sự - đời tư giúp nhà văn thấy rõ hơn những góc khuất tâm trạng, những quan hệ chông chéo, phức tạp.

Hoà Vang đã tạo ra được những nét đặc sắc trong cách xây dựng kết cấu truyện như kết cấu liên văn bản, kết cấu đầu cuối tương ứng... Ý thức làm mới ngôn ngữ đã kéo theo sự đa thanh về giọng điệu, trong đó đáng chú ý là giọng giễu nhại, đối thoại và hài hước. Không gian, thời gian nghệ thuật trong truyện ngắn Hoà Vang được xây dựng trên cơ sở kết hợp yếu tố ảo và thực đã xóa nhòa đường biên cảm giác, mở rộng biên độ tưởng tượng, người đọc được dẫn vào thế “chông chênh giữa hiện tại và quá khứ, giữa cái mở ngõ dở dang và cái đắm sâu trong tiềm thức”.

Hòa Vang đã đóng góp vào kho truyện ngắn Việt Nam một biến thể truyện ngắn độc đáo. Đó là truyện ngắn “giả cổ tích”. Với loại truyện kì ảo này, “cường độ của sự tưởng tượng ẩn dụ và những ý nghĩa mang tính nhân sinh sâu sắc” được gia tăng. Nó cũng là một nhân tố “đa dạng hóa tư duy nghệ thuật và phong phú hóa các phương pháp tiếp cận hiện thực cũng như phương thức thể hiện của văn xuôi đương đại”. Trên tinh thần “phải có tý giọng riêng cho mình”, Hoà Vang qua các truyện ngắn đã khẳng định được vị trí của mình trên con đường nghệ thuật.

Hòa Vang đã gặt hái được những thành công nhất định trong hành trình sáng tạo nghệ thuật của mình. Những thành công của Hoà Vang góp cho truyện ngắn đương đại Việt Nam là rất đáng trân trọng.